

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2021/HSST  
Ngày: 22-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nội Thị Hảo, thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:**

Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 232/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; sinh năm 1996 tại tỉnh N; Địa chỉ thường trú: thôn Thượng, xã Nam Cường, huyện T, tỉnh N; Chỗ ở: 71/3, ấp Đ 3, xã Đ, huyện M, Thành phố H; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn A và bà Phan Thị D; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn từ ngày 23/12/2020 cho đến nay (có mặt).

Bị hại:

1/ Cháu Lê Đ, sinh ngày 26/02/2009; Địa chỉ: 16/4E, ấp M, xã T, huyện M, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đ: Ông Lê Tr, sinh năm 1978; Địa chỉ: 16/4E, ấp M, xã T, huyện M, Thành phố H (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Đ: bà Trần Thị Hợi-Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Thành phố H (có mặt).

2/ Ông Lê T, sinh năm 1978; Địa chỉ: 16/4E, ấp M, xã T, huyện M, Thành phố H (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Nguyễn P là bạn bè quen biết nhau. Do không có tiền tiêu xài nên cả hai bàn bạc, rủ nhau đi trộm cắp gà của người khác đem bán lấy tiền. Vào khoảng 13h25 ngày 23/12/2020, T chuẩn bị con dao xếp cán màu đỏ, P chuẩn bị 01 cây thông lọng bằng kim loại để bắt gà. T điều khiển xe máy hiệu Honda màu xanh, biển số 60C2-590.79 đến gặp P rồi đưa xe cho P điều khiển chở T phía sau. Khi đến trước nhà số 16/4E, ấp M, xã T, huyện M, Thành phố H thì cả hai phát hiện 01 con gà đứng trước nhà nên P kêu T xuống xe bắt trộm con gà trên. Tuy nhiên khi T đi đến chỗ con gà thì phát hiện cháu Lê Đ đi bộ trên đường, trên tay cầm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S10<sup>+</sup> nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. T đi đến dùng tay giật điện thoại của cháu Đ thì cháu Đ liền ngồi xuống, hai tay vẫn giữ chặt điện thoại, lúc này T sử dụng vũ lực dùng tay trái nắm giữ tay trái của cháu Đ, còn tay phải giật mạnh lấy được điện thoại của cháu Đ. Nghe tiếng la của cháu Đ thì ông Lê Tr (ba ruột của cháu Đ) từ trong nhà chạy ra, tay cầm cây búa chạy đến thì T chạy về chỗ P để tẩu thoát nhưng P đã tăng ga bỏ chạy. Ông Tr dùng cây búa ném về phía T nhưng không trúng nên chạy bộ đuổi theo. Do xe gắn máy P điều khiển bị tắt máy nên P dừng xe để khởi động lại máy xe thì T chạy đến chỗ P và rút từ trong người ra con dao đe dọa nên ông Tr không dám lại gần. Khi P nổ máy xe được thì T định nhảy lên xe của P thì ông Tr xông đến nên P tăng ga bỏ chạy làm T té xuống, làm điện thoại vừa giật được rớt xuống đất. Ông Tr nhào đến ôm Tr, dùng tay trái choàng vào cổ T, còn tay phải nắm tay phải của T đang cầm dao nên T dùng răng cắn vào tay trái ông Tr làm ông Tr buông tay ra và T cầm dao quơ loạn xạ trúng vào vùng mặt trái của ông Tr gây thương tích. Lúc này quần chúng nhân dân đến hỗ trợ bắt giữ T cùng tang vật, giao Công an xã T C xử lý. Riêng P điều khiển xe bỏ chạy thoát.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã mời P về làm việc. P khai nhận mục đích ban đầu là đi trộm gà, không có bàn bạc trước với T trong việc dùng vũ lực chiếm đoạt điện thoại trên. Khi thấy T giật điện thoại, bị người dân truy đuổi thì P bỏ chạy do sợ bị bắt chung. Trên đường bỏ chạy, P đã vứt bỏ cây thông lọng, không xác định được địa điểm nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Theo kết quả định giá tài sản, chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S10<sup>+</sup> màu trắng trị giá 10.000.000 đồng.

Theo bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 143/TgT.21 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của ông Lê Tr:

- Vết thương vùng má trái gây đứt da, đứt ống tuyến mang tai đã được điều trị khâu nối ống, hiện còn một sẹo kích thước 10,5x(0,01-0,3)cm, tình trạng ổn định. Có tỷ lệ 09%. Vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

- Chấn thương phần mềm vùng cẳng tay trái đã được điều trị, hiện còn một vết tăng sắc tố mờ hình tròn kích thước 4x3cm, tình trạng ổn định. Có tỷ lệ 01%. Chấn thương trên do vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 10%. Tất cả các

thương tích trên không gây nguy hiểm đến tính mạng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc điện thoại di động Samsung S10<sup>+</sup> màu trắng, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Thu của T:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng xanh, số Model: TA-1034, dùng để liên lạc với P khi đi thực hiện hành vi phạm tội.

+ 01 con dao xép màu đỏ, có lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm.

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số 60C2-590.70. Qua xác minh xe thuộc sở hữu của ông Nguyễn Trọng Hoan, đưa cho anh ruột là ông Nguyễn Trọng Hóa sử dụng. Ngày 08/12/2020, ông Hóa cho T mượn xe để làm phương tiện đi lại, không biết việc T dùng xe vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chủ sở hữu.

Về phần dân sự:

- Ông Tr yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 15.000.000 đồng đối với điện thoại di động đã bị hư hại. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường chiếc điện thoại di động là 15.000.000 đồng (hội đồng xét xử đã thông báo cho bị cáo T biết định giá chiếc điện thoại di động là 10.000.000 đồng).

- Ông Tr yêu cầu bị cáo T bồi thường số tiền 35.000.000 đồng tiền thuốc điều trị thương tích và tiền lương những ngày ông Tr phải nghỉ việc để điều trị vết thương. Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã triệu tập ông Tr đến Tòa để trình bày cụ thể về yêu cầu bồi thường cũng như xuất trình các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu bồi thường nhưng ông Tr vắng mặt. Vì vậy, hội đồng xét xử quyết định tách việc bồi thường tiền thuốc điều trị thương tích và tiền lương những ngày ông Tr phải nghỉ việc để điều trị vết thương giữa ông Tr và bị cáo T để xét xử sau theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 140/CT-VKS-HS ngày 23/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cướp tài sản và cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 và điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T đã nhận phạm tội “Cướp tài sản và cố ý gây thương tích”; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản và cố ý gây thương tích”; Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn T về tội “Cướp tài sản và cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168 và điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù đối với tội “Cướp tài sản”; từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù đối với tội “Cố ý gây thương tích”. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 con dao xép màu đỏ, có lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng

xanh, số Model: TA-1034. Ghi nhận sự tự của bị cáo T bồi thường cho ông Tr chiếc điện thoại di động là 15.000.000 đồng. Tách việc bồi thường tiền thuốc điều trị thương tích và tiền lương những ngày ông Tr phải nghỉ việc để điều trị vết thương giữa ông Tr và bị cáo T để xét xử sau theo quy định của pháp luật. Đối với P, không đủ căn cứ để xử lý nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định

Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T nói lời sau cùng là đã ăn năn về hành vi phạm tội và xin được hưởng giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo T phù hợp bản kết luận điều tra của Công an huyện Hóc Môn, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo T đã có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt chiếc điện thoại di động trị giá 10.000.000 đồng của cháu Lê Đ (là người dưới 16 tuổi) và dùng dao gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10% cho ông Lê T.

Bị cáo T biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo T đã xâm phạm đến quyền sở hữu và tính mạng, sức khỏe của người khác; ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và gây dư luận xấu trong nhân dân. Do đó, cần có một mức án nghiêm khắc đủ để giáo dục bị cáo T và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: không có

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận sự tự của bị cáo T bồi thường cho ông Tr chiếc điện thoại di động là 15.000.000 đồng.

- Tách việc bồi thường tiền thuốc điều trị thương tích và tiền lương những ngày ông Tr phải nghỉ việc để điều trị vết thương giữa ông Tr và bị cáo T để xét xử sau theo quy định của pháp luật

[5] Về xử lý vật chứng:

- 01 con dao xép màu đỏ, có lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2021. Do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng xanh, số Model: TA-1034. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2021. Do đây là phương tiện bị cáo T dùng để liên lạc với P khi đi thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cướp tài sản”

- Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 07 (bảy) năm tù.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”

- Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự

Tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo Nguyễn Văn T là 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2020

- Căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ Điều 585 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn T bồi thường cho ông Lê T số tiền 15.000 (mười lăm triệu) đồng. Thi hành 01 lần ngay sau án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Nguyễn Văn T chưa thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự

Tách việc bồi thường tiền thuốc điều trị thương tích và tiền lương những ngày ông Tr phải nghỉ việc để điều trị vết thương giữa ông Lê T và bị cáo Nguyễn Văn T để xét xử sau theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao xép màu đỏ, có lưỡi bằng kim loại dài khoảng 20cm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2021

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu

trắng xanh, số Model: TA-1034. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đang giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2021.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Nguyễn Văn T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 (bảy trăm năm mươi ngàn) đồng, thi hành tại chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo Nguyễn Văn T chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Thi hành tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của người mà mình bảo vệ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Sở tư pháp TP.HCM
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- Công an H.HM
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm**

-